

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 110/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành bưu chính - viễn thông giai đoạn 1996 – 2000

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định 42/CP ngày 16 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ ban hành kèm theo Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện tại văn bản số 144/KTKH ngày 30 tháng 1 năm 1996, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản số 1483/BKH-CSHT ngày 10 tháng 4 năm 1996 và văn bản số 144/BKH-VPTĐ ngày 7 tháng 1 năm 1997,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Bưu chính - Viễn thông giai đoạn 1996 - 2000 với nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU QUY HOẠCH

Từng bước phát triển mạng lưới Bưu chính - Viễn thông theo hướng hiện đại, đồng bộ và ổn định lâu dài, phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế, thoả mãn mọi nhu cầu về thông tin của xã hội và quốc phòng, an ninh, tạo cơ sở cho việc xã hội hoá thông tin vào đầu thế kỷ 21; phát triển công nghiệp Bưu chính - Viễn thông theo hướng hiện đại hoá, đa dạng hoá sản phẩm, từng bước đáp ứng nhu cầu trong nước và tiến tới xuất khẩu.

II. CÁC QUAN ĐIỂM CƠ BẢN TRONG THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Các công trình của ngành Bưu chính - Viễn thông phải được xem như là các công trình hạ tầng cơ sở trong các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, các vùng kinh tế, là ngành phải đi trước một bước và phát triển phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.
2. Nhà nước thống nhất quản lý mọi hoạt động Bưu chính - Viễn thông trên toàn lãnh thổ; thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực khai thác Bưu chính - Viễn thông; được hợp đồng hợp tác kinh doanh trong khai thác mạng lưới; được liên doanh trong sản xuất công nghiệp Bưu chính - Viễn thông, xuất nhập khẩu thiết bị Bưu chính - Viễn thông, xây lắp công trình Bưu chính - Viễn thông.
3. Nhà nước thống nhất quản lý mạng đường trục quốc gia và đi quốc tế, mạng thông tin đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng và Chính phủ, phục vụ công tác an ninh, quốc phòng.
4. Mạng lưới thông tin Bưu chính - Viễn thông đảm bảo hiện đại, được cập nhật thường xuyên về mặt kỹ thuật và công nghệ, đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trên toàn mạng đường trục quốc gia và đi quốc tế; mạng viễn thông quốc gia phải được quản lý và điều hành thống nhất thông qua các trung tâm quản lý và điều hành quốc gia.
5. Đảm bảo độ an toàn thông tin quốc gia trong mọi tình huống.
6. Quản lý và khai thác có hiệu quả tần số vô tuyến điện, nguồn tài nguyên quốc gia. Bảo vệ chủ quyền quốc gia về sử dụng tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh địa tĩnh.
7. Phát triển công nghiệp Bưu chính - Viễn thông đáp ứng các nhu cầu phát triển chủ yếu trong nước và có sản phẩm xuất khẩu.
8. Mở rộng và nâng cấp các cơ sở đào tạo, dạy nghề, mở rộng các hình thức đào tạo, thường xuyên bổ sung những tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới cho chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành đến năm 2000 và sau năm 2000.
9. Tăng cường các mối quan hệ song phương; mở rộng hợp tác đa phương; ưu tiên phát triển các mối quan hệ với khối ASEAN và các nước láng giềng; tham gia vào

các chương trình phát triển thông tin khu vực, tiểu khu vực và ASEAN; cho phép các doanh nghiệp của ngành thực hiện đầu tư ra nước ngoài khi có cơ hội đầu tư.

10. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự vay, tự trả nhằm huy động mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước để phát triển ngành, với phương châm: nguồn lực trong nước là quan trọng, nguồn lực nước ngoài là cần thiết.

III. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA GIAI ĐOẠN 1996 - 2000

1. Về viễn thông:

Đến năm 2000 đạt mật độ điện thoại 5 đến 6 máy trên 100 dân. Riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đạt 20 đến 25 máy trên 100 dân; hầu hết các xã đều có điện thoại; đảm bảo liên lạc thông suốt với 100% xã trọng điểm đường biên.

- Tiếp tục nâng cấp và mở rộng mạng đường trục quốc gia nhằm thoả mãn mọi nhu cầu thông tin liên lạc của toàn xã hội; đảm bảo an toàn thông tin quốc gia trong mọi tình huống, có các tuyến vu hồi, dự phòng theo các phương thức 1 + 1, hoặc 2 + 1.

- Mạng viễn thông phát triển theo hướng cáp quang hoá đến mạng thuê bao; cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao, dịch vụ đa phương tiện. Trước mắt phục vụ cho giáo dục, y tế, đào tạo và khám chữa bệnh từ xa. Đến năm 2000 đạt 90% đến 95% tỉnh, thành phố trên cả nước có các tuyến truyền dẫn liên tỉnh bằng cáp quang.

- Mở rộng và phát triển các loại hình dịch vụ trong nước và quốc tế (các dịch vụ cơ bản và dịch vụ gia tăng giá trị) thoả mãn tối đa nhu cầu của người tiêu dùng và xã hội. Chú trọng việc cung cấp các dịch vụ thông tin hiện đại cho các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu đô thị mới phát triển.

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia:

- + Thời kỳ 1996 - 1998: hoàn thiện, đưa tuyến cáp quang T-V-H (Thái Lan - Việt Nam - Hồng Kông) vào hoạt động, xây dựng các đường rẽ nhánh cho tuyến cáp quang trên đường dây 500 KV; xây dựng mạng thông tin vệ tinh nội địa (VSAT); xây dựng và quản lý thống nhất mạng dịch vụ Internet; nâng cấp và mở rộng các trạm thông tin vệ tinh mặt đất; tham gia xây dựng tuyến cáp quang liên lục địa 6 nước (Trung Quốc - Việt Nam - Lào - Thái Lan - Malaysia - Singapore), tuyến cáp quang SEA-ME-WE 3; xây dựng các trung tâm quản lý và điều hành quốc gia (TMN); xây dựng các tuyến

thông tin vu hồi cho các vùng Bắc - Trung - Nam, đảm bảo an toàn thông tin trong mọi trường hợp.

+ Thời kỳ 1998 - 2000: chuẩn bị phóng vệ tinh viễn thông riêng của Việt Nam; nghiên cứu xây dựng tuyến cáp quang biển Việt Nam dọc bờ biển.

2. Về bưu chính:

- Phát triển theo hướng cơ giới hoá, tự động hoá (tốc độ, tiêu chuẩn hoá và tin học hoá); đến năm 2000 đạt 100% tỉnh lỵ và 90% huyện lỵ có báo đến trong ngày; một bưu cục phục vụ bình quân 22.900 dân, bán kính phục vụ bình quân là 5,4 km.

- Phát triển nhanh và mở rộng các dịch vụ trong nước và quốc tế.

3. Về các mạng thông tin chuyên dùng:

- Nâng cấp và hiện đại hoá mạng lưới thông tin an ninh, quốc phòng và các mạng thông tin chuyên dùng khác cho phù hợp với mạng thông tin quốc gia, đảm bảo an toàn và bí mật thông tin.

- Cung cấp thoả mãn mọi dịch vụ cũng như các đường dây trung kế vào mạng quốc gia cho các mạng chuyên dùng của các ngành; hướng dẫn và phối hợp với các Bộ, các ngành xây dựng phát triển và khai thác các mạng thông tin chuyên dùng có hiệu quả.

4. Về công nghiệp bưu chính - viễn thông:

- Phát triển công nghiệp bưu chính - viễn thông theo hướng hiện đại hoá theo cả chiều rộng và chiều sâu, tạo được các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, mở rộng đầu tư sang cả lĩnh vực điện tử và tin học. Phát triển thành ngành công nghiệp mũi nhọn phục vụ nhu cầu xã hội.

- Khuyến khích các hình thức huy động vốn, kể cả các hình thức liên doanh trong nước đối với xí nghiệp sản xuất công nghiệp bưu chính - viễn thông; hình thành các chính sách bảo hộ sản xuất công nghiệp bưu chính - viễn thông trong nước trên cơ sở phù hợp với các chính sách chung.

- Thực hiện cơ chế mở, khuyến khích hợp tác liên doanh với nước ngoài trong sản xuất công nghiệp bưu chính - viễn thông (có chuyển giao công nghệ), phù hợp với chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên liên kết, liên doanh sản